

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2026/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1991; CCCD số: 046091000350; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố H.

Bị đơn: Chị Phùng Thị Lan P, sinh năm 1998; CCCD số: 044198006266; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Bảo T và chị Phùng Thị Lan P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Bảo T và chị Phùng Thị Lan P thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo K, sinh ngày 27/5/2018; hiện nay con chung đang ở với anh T. Anh, chị thoả thuận giao cháu K cho anh Trung trực T1 chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu K thành niên, đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Bảo T và chị Phùng Thị Lan P mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn; anh Nguyễn Bảo T tự nguyện chịu thay án phí ly hôn cho chị Phùng Thị Lan P. Tổng cộng án phí anh T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001031 ngày 18/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; hoàn trả cho anh Nguyễn Bảo T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Đông, TP Huế
(ĐKKH số 16, 20/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường